

Bản án số: 116/2023/HSST

Ngày 17- 08- 2023.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Tòng.

*Hội thẩm nhân dân:*

Bà Đỗ Thị Thu Hà;

Bà Vũ Thị Dinh.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Diệu Thúy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hoàn– Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 08 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2023/TLST -HS ngày 27 tháng 07 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 08 năm 2023 đối với bị cáo:

H1, sinh năm 1998; Nơi sinh: Tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Thôn Đ1, xã P1, huyện L1, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: Q1 (đã chết), họ tên mẹ: N1; chưa có vợ con; Nhân thân: Bản án số 05/2015/HSST ngày 29- 01- 2015, Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình xử phạt bị cáo 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Cố ý gây thương tích*”; ngày 13- 04- 2015, chấp hành xong án phí; ngày 12- 01- 2018, chấp hành xong thời gian thử thách của án treo; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 30/QĐ- XPHC ngày 19- 06- 2018, Công an tỉnh Hòa Bình đã xử phạt 750.000đồng về hành vi Cố ý gây thương tích, ngày 14- 08- 2018, bị cáo đã nộp xong tiền phạt; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 85/2019/HSST ngày 16- 07- 2019, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; ngày 10- 09- 2019, chấp hành xong án phí, ngày 29- 04- 2021, chấp hành xong hình phạt tù; Danh chỉ bản số 144 do Công an huyện Thái Thụy lập ngày 05- 04- 2023; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05- 04- 2023, hiện bị tạm giam tại Trại Tạm giam thuộc Công an tỉnh Thái Bình, trích xuất, có mặt.

***-Bị hại:*** Anh T1, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn A1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt- Có đơn xin xét xử vắng mặt.

***-Người có quyền nghĩa vụ liên quan:***

(1).Anh H2, sinh năm 1983, nơi cư trú: Thôn Đ2, xã D1, huyện T3, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

(2).Chị T4, sinh năm 1983, nơi cư trú: Thôn Đ2, xã D1, huyện T3, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

(3).Ông T5, sinh năm 1964, nơi cư trú: Thôn Đ2, xã D1, huyện T3, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

*-Người làm chứng:*

(1).Anh D2, sinh năm 1981, nơi cư trú: Thôn L2, xã D1, huyện T3, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

(2).Anh H3, sinh năm 1984, nơi cư trú: Thôn H4, xã D1, huyện T3, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

(3).Anh Đ3, sinh năm 1984, nơi cư trú: Thôn Đ4, xã D1, huyện T3, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

(4).Anh T6, sinh năm 1983, nơi cư trú: Thôn C1, xã T7, huyện T3, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

(5).Anh T8, sinh năm 1987, nơi cư trú: Thôn Đ5, xã S1, huyện T3, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 ngày 30- 01- 2023, tại quán Karaoke T9 thuộc địa phận thôn Đ2, xã D1 có hai nhóm khách đến hát Karaoke tại hai phòng thuộc tầng hai của quán. Nhóm thứ nhất tại phòng số 02 gồm: Bị cáo H1 và các anh H3, anh D2, anh Đ3, anh T10. Nhóm khách hát thứ hai tại phòng số 03 có các anh T1, anh T6, anh T8. Trong quá trình hát, anh T6, anh T8 ở phòng số 03 đã sang phòng hát 02 để giao lưu uống bia. Sau đó, anh T6, anh T8 mời anh D2 ở phòng số 02 sang phòng số 03 giao lưu nhưng anh D2 từ chối. Anh T1, anh D2 khoác vai nhau đi ra hàng lang trước cửa phòng hát nói chuyện rồi cãi nhau. Anh D2 dùng tay phải bóp cổ anh T1, đẩy anh T1 ra phía sau thì được anh H3 và chủ quán là chị T4 can ngăn. Anh D2 dùng tay nắm về phía anh T1 nhưng không trúng; sau đó anh D2 bỏ về; còn anh T1 được anh T6 kéo trở về phòng số 03. Khoảng 10 phút sau, cả hai nhóm hát cùng đi xuống tầng một thì lại tiếp tục cãi nhau. Bị cáo H1 thấy anh H3 đang to tiếng với anh T6 nên đã đi vào bếp của quán lấy 01 con dao, cán gỗ rồi quay ra dùng dao gõ một cái vào đầu anh T6. Thấy vậy, mọi người can ngăn, chị T4 lấy lại dao từ bị cáo đem cất đi. Mọi người đẩy bị cáo ra khỏi quán, khi đi đến cửa quán, bị cáo nhìn thấy khung kim loại có khối lượng 2kg dùng làm bậc dắt xe lên xuống nên đã cầm khung kim loại này vung về phía anh T1. Do anh T1 tránh được nên khung kim loại rơi xuống đất. Anh T1 đuổi bị cáo nên bị cáo chạy vào nhà ông T5 (cách quán T9 khoảng 150m); vào bếp nhà ông lấy 02 con dao cầm trên tay đi ra ngoài. Khi thấy anh T1 đang đứng, bị cáo đã cầm dao lao về phía anh T1. Anh T1 dơ chân trái đạp bị cáo; còn bị cáo dùng dao chém xuống, trúng đầu gối chân trái anh T1, con dao rơi xuống đường. Bị cáo cầm con dao thứ hai vút vào bếp ông T5 rồi trèo tường bao bỏ trốn. Anh T1 bị vết thương ở đầu gối trái, phải điều trị tại Bệnh viện Đa khoa P2, Bệnh viện Đa khoa Thái Bình từ ngày 30- 01- 2023 đến ngày 05- 02- 2023. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 113/KLTTCT-TTPY ngày 04- 04- 2023,

Trung tâm pháp y- Sở Y tế Thái Bình đối với anh T1: Thương tích do vật sắc tác động làm rách da vùng thái dương trái, rách da, tổ chức dưới da vùng gối trái, đứt đoạn 01 mảnh ngoài xương bánh chè. Đã được xử trí: khâu vết thương, kháng sinh, giảm đau. Hiện tại: Bệnh nhân khai chân trái còn đau, hạn chế vận động, đi lại còn khó khăn, không đau đầu, không nôn. Bệnh nhân bị rách một phần cơ tứ đầu, rách một phần gân bánh chè và cánh bên nên tại thời điểm này chưa đánh giá được hết có ảnh hưởng đến chức năng vận động của khớp gối hay không. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của từng thương tích tại thời điểm giám định: Vùng thái dương có vết sẹo: 01%; mặt trước gối trái có vết sẹo: 02%; đứt đoạn 1 mảnh ngoài xương bánh chè: 02%. Tổng tỷ lệ phần trăm cơ thể tại thời điểm giám định là 05% (Năm phần trăm). Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 203/KLTTCT-TTPY ngày 31- 05- 2023, Trung tâm pháp y- Sở Y tế Thái Bình đối với anh T1: Cơ chế hình thành vết thương: Do vật sắc gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của từng thương tích tại thời điểm giám định bổ sung: Vùng thái dương có vết sẹo: 01%; mặt trước gối trái có vết sẹo: 02%; đứt đoạn 1 mảnh ngoài xương bánh chè: 02%. Tổng tỷ lệ phần trăm cơ thể của anh T1 tại thời điểm giám định bổ sung là 05% (Năm phần trăm). Công văn số 119/CV- TTPY ngày 24 tháng 07 năm 2023, Trung tâm pháp y- Sở Y tế Thái Bình giải thích: Vết thương vùng thái dương bên trái không được mô tả bờ mép vết thương trong bệnh án, chỉ có ghi nhận trong biên bản xem xét dấu vết ban đầu của Công an xã D1: Vùng thái dương trái có vết xước da, kích thước 1,5cm x 0,1cm. Khi anh T1 đi giám định ngày 28- 03- 2023 tại Công an huyện Thái Thụy thì vết thương đã thành sẹo nên Trung tâm Pháp y Thái Bình không có căn cứ trả lời câu hỏi: Vết thương vùng thái dương trái do vật gì gây nên. Cụm từ “Tâm vận động khớp gối trái trong giới hạn bình thường” là: Gấp tối đa, duỗi tối đa không bị hạn chế về gấp, duỗi.

Các vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27- 07- 2023 gồm: 01 (Một) con dao bằng kim loại, dao lưỡi bằng, một mặt lưỡi, dao dài 34cm; cán dao bằng gỗ hình tròn dài 11,5cm, đường kính 3cm; có bản rộng nhất 9,7cm. Đầu mũi dao có một lỗ hình tròn đường kính 01cm; trên mặt lưỡi dao cách cán dao 4,5cm và cách sống dao 03cm có chữ “ID-XE”; 01 (Một) con dao bầu bằng kim loại dài 35cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao dài 23cm, bản đo rộng nhất 7,5cm, trên sống dao có 03 dấu “\*”; cán dao bằng gỗ dài 12cm, đường kính 03cm, ở hai đầu cán dao được bọc kim loại hình tròn; 01 (Một) con dao bằng kim loại, loại dao mũi bằng, một mặt lưỡi dài 34cm, trên lưỡi dao có dập nổi dòng chữ “XAM”, lưỡi dao dài 22cm, có bản rộng nhất 7,5cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm.

Các chứng cứ chứng minh: Đơn đề nghị giám định thương tích và khởi tố của anh T1; Đơn trình báo của anh T6; Báo cáo của Công an xã D1; Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; Biên bản xem xét dấu vết thân thể ban đầu; Các biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng; Biên bản xác minh tại Bệnh viện Đa khoa P2; Biên bản xác định hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh vụ án; Các Biên bản làm việc; Các biên bản giám định, giám định bổ sung đối với thương tích của anh T1; Lời khai của anh T1; anh T6; anh D2; anh H3; anh H2; chị T4; ông T5 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H1 trình bày: Bị cáo là người làm thuê cho anh H3 (là chủ thầu xây dựng) nên sáng ngày 30- 01- 2023, bị cáo đi xe khách đến nhà anh H3 để chuẩn bị làm việc. Anh H3 rủ bị cáo đến nhà anh Đ3; tại đây bị cáo uống rượu, ăn cơm cùng các anh H3, anh Đ3, anh D2, anh H4. Sau đó, cả nhóm rủ nhau đến quán Karaoke T9 thuộc địa phận thôn Đ1, xã D1 để hát. Nhóm bị cáo được bố trí hát tại phòng hát tầng hai gần cầu thang. Trong quá trình hát thì các anh T6, anh T1 sang giao lưu uống bia; rồi anh T1 mời anh D2 sang phòng các anh giao lưu. Do anh D2 từ chối nên anh T1, anh D2 xô sát, cãi nhau ở cầu thang tầng hai nhưng được mọi người can ngăn. Sau đó, anh D2 bỏ về, anh T1 trở về phòng anh. Khoảng 10 phút sau, nhóm hát của bị cáo đi xuống tầng một để thanh toán thì lại cãi nhau với nhóm của anh T6, anh T1. Bị cáo thấy anh H3 đang to tiếng với anh T6 nên đã vào bếp của quán lấy 01 con dao cán gỗ rồi quay ra dùng bản dao gỗ một cái vào đầu anh T6. Mọi người can ngăn, chị T4 (chủ quán) lấy dao từ bị cáo đem cất đi. Mọi người đẩy bị cáo ra khỏi quán thì bị cáo nhìn thấy khung kim loại dùng làm bậc dắt xe nên cầm khung kim loại vung về phía anh T1. Do anh T1 tránh được nên khung kim loại rơi xuống đất. Thấy anh T1 đuổi nên bị cáo chạy vào nhà ông T5 ở gần đó; vào bếp lấy 02 con dao cầm trên tay đi ra ngoài. Khi thấy anh T1 đang đứng, bị cáo đã cầm dao lao về phía anh T1. Anh T1 dơ chân trái đạp bị cáo; bị cáo dùng dao chém xuống, trúng đầu gối chân trái anh T1. Con dao rơi xuống đường; bị cáo cầm con dao thứ hai vút vào bếp ông T5 rồi trèo tường bao ra ngoài cánh đồng, trốn ra thành phố Hải Phòng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho anh T1 theo quy định của pháp luật.

Bị hại là anh T1 trình bày: Chiều ngày 30- 01- 2023, anh cùng các anh T6, T8 rủ nhau đi hát tại quán Karaoke T9. Do quen biết anh H3 ở phòng hát bên cạnh nên anh và anh T6 đi sang giao lưu. Sau đó, anh và anh T6 mời anh D2 sang phòng anh giao lưu nhưng anh D2 từ chối. Anh và anh D2 khoác tay nhau ra hàng lang nói chuyện; khi nói chuyện anh D2 dùng tay đấm anh nhưng không trúng, anh D2 lại dùng tay bóp cổ anh nhưng được mọi người can ngăn nên anh D2 bỏ về, anh trở về phòng anh. Khoảng 10 phút sau, các anh đi xuống tầng một để thanh toán thì anh T6 cãi nhau với nhóm của anh H3. Bị cáo H1 dùng sống dao gỗ một cái vào đầu anh T6 đang ngồi ở ghế. Mọi người can ngăn, chị T4 (chủ quán) lấy dao từ bị cáo đem cất đi. Mọi người đẩy bị cáo ra khỏi quán thì bị cáo lấy bậc dùng để dắt xe bằng khung kim loại quăng về phía anh nhưng anh tránh được nên khung kim loại sượt qua bên trái đầu anh, gây xước da nhỏ ở vùng thái dương bên trái. Bị đánh, anh cũng lao vào đánh bị cáo; bị cáo bỏ chạy thì anh đuổi theo và dùng trước cổng nhà ông T5 đợi bị cáo ra để nói chuyện. Sau đó, anh thấy bị cáo H1 đi ra, mang theo 02 con dao (01 con dao bầu và 01 con dao chặt), mỗi tay cầm một con dao lao về phía anh. Anh dơ chân trái đạp bị cáo thì bị cáo dùng tay phải cầm con dao chặt chém trúng đầu gối chân trái anh. Sau đó, bị cáo bỏ chạy còn anh được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa P2 rồi chuyển điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Thái Bình từ ngày 30- 01- 2023 đến ngày 05- 02- 2023. Anh xác định: Chỉ có bị cáo H1 đánh anh; những người khác chỉ can ngăn. Bị cáo gây thương tích cho anh 01 vết thương ở vùng thái

đương trái, 01 vết thương ở đầu gối trái nhưng anh chỉ điều trị vết thương đầu gối mà không phải điều trị vết thương vùng thái dương trái do vết thương này nhẹ. Trước khi xảy ra vụ án, anh là lao động tự do, thu nhập một tháng từ 8.000.000đồng đến 10.000.000đồng; anh không có tài liệu chứng minh.

Anh yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản sau:

-Chi phí điều trị: 6.700.000đồng gồm: Viện phí: 1.200.000đồng; Chụp chiếu tại Bệnh viện Đa khoa Phúc Sơn: 300.000đồng; Tiền thuốc ngoài điều trị (không có hóa đơn): 2.000.000đồng; Chi phí giám định bổ sung 1.200.000đồng; Tiền ăn trong 5 ngày nằm viện: 1.000.000đồng; tiền thuê xe chở đi cấp cứu: 1.000.000đồng.

-Thu nhập bị mất theo mức 300.000đồng/ngày gồm:

+Thu nhập bị mất 05 ngày nằm viện: 1.500.000đồng;

+Thu nhập bị mất sau điều trị 30 ngày: 9.000.000đồng;

+Thu nhập bị mất của người chăm sóc: 05 ngày: 1.500.000đồng;

-Bồi thường tổn thất tinh thần: 15.000.000đồng.

Tổng cộng: 33.700.000đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì khác. Anh xin vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị T4, anh H2 trình bày: Ngày 30- 01- 2023, tại quán Karaoke do anh chị làm chủ; có hai toán khách hát; anh T1 hát ở phòng số 02; bị cáo H1 hát ở phòng số 03. Khi hai toán xuống tầng một đã xảy ra xô sát: Bị cáo H1 dùng dao gỗ vào đầu anh T6. Mọi người can ngăn và đẩy bị cáo ra ngoài. Khi ở ngoài, bị cáo dùng khung kim loại làm bậc cửa dắt xe vung vào anh T1. Sau đó, bị cáo dùng dao chém anh T1 gây thương tích tại đầu gối trái. Chị T4 đã băng bó cho anh T1. Sau khi vụ án xảy ra, anh H2 đã đem giao nộp con dao của quán nhà anh chị mà bị cáo dùng để gỗ đầu anh T6. Con dao có giá trị nhỏ nên anh chị không yêu cầu trả lại, cũng không yêu cầu bồi thường.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông T5 trình bày: Ông đang ở nhà thì nghe tiếng cãi nhau nên đi ra và thấy có 2 nhóm thanh niên đang đánh cãi nhau. Bị cáo chạy về trong nhà ông, còn anh T1 đuổi theo, đuổi đến trước cửa nhà ông thì anh T1 dừng lại. Mọi người thấy anh T1 bị chảy máu ở tai nên kéo anh T1 sang bên kia đường ngồi. Lúc này, bị cáo chạy từ nhà ông ra cầm theo hai con dao xông đến chỗ anh T1 để tấn công. Bị cáo đã sử dụng 01 dao chém vào chân anh T1 làm chảy máu. Sau khi vụ án xảy ra, ông đã đem giao nộp 02 con dao đó. Hai con dao có giá trị nhỏ nên ông không yêu cầu trả lại, cũng không yêu cầu bồi thường.

Người làm chứng là anh T6 trình bày: Các anh hát tại quán Karaoke T9; trong quá trình đó, anh và anh T1 sang giao lưu với phòng hát bên cạnh. Sau đó, anh T6 mời anh D2 sang giao lưu nhưng anh D2 từ chối nên xảy ra mâu thuẫn. Được mọi người can ngăn nên anh D2 lấy xe bỏ về, anh T1 trở lại phòng hát. Khi mọi người xuống tầng 1, anh và anh H3 đang ngồi thì bị cáo dùng sòng dao gỗ một cái vào đầu anh. Anh chỉ bị bầm tím vùng đỉnh đầu, ngoài ra không bị thương tích gì nên anh không phải điều trị tại cơ sở y tế nào. Sức khỏe của anh đã hoàn toàn bình thường. Vì vậy, anh từ chối giám định; đề nghị miễn truy cứu

đôi với hành vi của H1 dùng súng dao gỗ vào đầu anh.

Người làm chứng là anh D2 trình bày: Các anh là người làm thuê cho anh H3. Chiều ngày 30- 01- 2023, các anh đi hát Karaoke thì có người ở phòng khác đến giao lưu và rủ anh sang phòng người đó giao lưu. Do anh từ chối nên người này khoác vai anh đi ra ngoài. Đến cầu thang thì anh hất tay người đó ra ngoài, ắt người này vào tay vịn cầu thang tầng hai. Mọi người can ngăn nên anh lấy xe ra về. Anh không tham gia, cũng không chứng kiến việc bị cáo đánh anh T1.

Người làm chứng là anh H3, anh T8 trình bày: Anh T1 đi hát cùng nhóm bị cáo; anh T8 đi hát cùng nhóm bị hại. Các anh là những người đi hát cùng bị cáo, bị hại; là những người đã chứng kiến việc một mình bị cáo dùng khung kim loại vung vào đầu, dùng dao chém anh T1.

Bản cáo trạng số 102/CT-VKSTT ngày 27- 07- 2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

**Luận tội của Kiểm sát viên:** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hiếu. Áp dụng: Điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Kiểm sát viên đề nghị:

-Tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

-Đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 05- 04- 2023.

-Về xử lý vật chứng: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) con dao dài 34cm, cán gỗ hình tròn dài 11,5cm, đường kính cán 3cm, lưỡi dao dài 22,5cm, bản rộng nhất 9,7cm, đầu mũi dao có một lỗ hình tròn đường kính 01cm; trên mặt lưỡi dao cách cán dao 4,5cm và cách sống dao 03cm có chữ “ID-XE”; 01 (Một) con dao bầu dài 35cm, mũi nhọn, lưỡi dao dài 23cm, bản đo rộng nhất 7,5cm, trên sống dao có 03 dấu “\*”; cán dao bằng gỗ dài 12cm, đường kính 03cm, ở hai đầu cán dao được bọc kim loại hình tròn; 01 (Một) con dao dài 34cm, phần lưỡi dao bằng nhau dài 22cm. bản rộng nhất 7,5cm, trên lưỡi dao có dập nổi dòng chữ “XAM”, cán gỗ dài 12cm.

-Về trách nhiệm dân sự: Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật Dân sự;

Đề nghị: Buộc bị cáo bồi thường cho anh T1 các khoản: Chi phí chữa bệnh có hóa đơn: 1.200.000đồng; Tiền khám tại Bệnh viện Đa khoa P2: 300.000đồng; Tiền giám định bổ sung: 1.200.000đồng; Tiền thuốc ngoài không có hóa đơn: 2.000.000đồng; Tiền ăn trong 05 ngày điều trị: 1.000.000đồng; Tiền chi phí đi lại: 1.000.000đồng; Tiền thu nhập bị mất do không đi làm được (05 ngày điều trị và 30 ngày nghỉ ở nhà): 7.000.000đồng; thu nhập bị mất của người chăm sóc: 1.000.000đồng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần: 10.000.000đồng; Cộng: 24.700.000đồng (Hai mươi bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

-Về án phí: Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội.

-Bị cáo phải chịu án phí 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm; nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

**Bị cáo nói lời sau cùng:** Bị cáo nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]. Về tố tụng:** Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

**[2]. Về hành vi của bị cáo:** Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều trình bày: Khi hai nhóm khách hát mâu thuẫn với nhau, bị cáo đã trực tiếp vung khung kim loại, dùng dao chém anh T1, gây thương tích cho anh. Hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp và được chứng minh bằng các chứng cứ khác. Bị cáo là người trên 18 tuổi, có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Từ một nguyên cớ nhỏ nhất phát sinh giữa hai nhóm khách hát Karaoke nhưng bị cáo không lựa chọn cách xử sự phù hợp với pháp luật, với đạo đức xã hội mà bị cáo đã gây thương tích cho anh Tuấn nên hành vi của bị cáo “*Có tính chất côn đồ*”. Bị cáo đã sử dụng các “*hung khí nguy hiểm*” là dao, khung kim loại gây thương tích cho anh T1 mức 5%. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” với tình tiết định khung “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*Có tính chất côn đồ*” quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội phạm và điều luật trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

**“Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác:**

*1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;*

*a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;*

*b) Dùng a-xít nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm;*

*c) Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ;*

d) Đối với ông, bà, cha, mẹ, thầy giáo, cô giáo của mình, người nuôi dưỡng, chữa bệnh cho mình;

đ) Có tổ chức;

e) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

g) Trong thời gian đang bị giữ, tạm giữ, tạm giam, đang chấp hành án phạt tù, đang chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng hoặc đang chấp hành biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

h) Thuê gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do được thuê;

i) Có tính chất côn đồ; .”....

### **[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

- Bị cáo có một tiền án 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có nhân thân xấu nhưng không chịu tu dưỡng nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác nên phải xử lý bằng hình sự. Cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt tù bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung.

### **[4]. Về vật chứng, xử lý vật chứng:**

- 01 khung kim loại làm bậc dắt xe đã được Cơ quan điều tra trả cho chị T4.

- Các vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27- 07- 2023 gồm: 01 (Một) con dao dài 34cm, cán gỗ hình tròn dài 11,5cm do anh Hoàng giao nộp. 01 (Một) con dao bầu và 01 (Một) con dao, loại dao mũi bằng do ông Tảo giao nộp. Trong quá trình điều tra, anh H2, chị T4 và ông T5 đều không yêu cầu trả lại. Đây là công cụ bị cáo sử dụng phạm tội nên cần áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

### **[5]. Về trách nhiệm dân sự:**

**[5.1].** Bị hại là anh T1 yêu cầu bồi thường số tiền 33.700.000đồng gồm các khoản sau:

- Chi phí điều trị: 6.700.000đồng gồm: Viện phí: 1.200.000đồng; Chụp chiếu tại Bệnh viện Đa khoa P2: 300.000đồng; Tiền thuốc ngoài điều trị (không có hóa đơn): 2.000.000đồng; Tiền giám định bổ sung 1.200.000đồng; Tiền ăn trong 5 ngày nằm viện: 1.000.000đồng; tiền thuê xe chở đi cấp cứu: 1.000.000đồng. Xét các chi phí này là hợp lý cần chấp nhận toàn bộ.

- Anh T1 trình bày: Anh làm lao động tự do, thu nhập một tháng 8.000.000đồng đến 10.000.000đồng. Bà L5 trình bày: Bà là mẹ anh T1, chăm sóc anh trong thời gian nằm viện. Bà là lao động tự do, thu nhập một tháng 10.000.000đồng. Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T2: Thu nhập bình

quân tại trên đầu người trong 01 tháng tại xã là 4.550.000đồng/người. Vì vậy, cần chấp nhận mức bồi thường 200.000đồng/ngày đối với thu nhập bị mất của anh T1 và người chăm sóc trong thời gian nằm viện, thời gian sau điều trị không lao động được của anh T1. Anh T1 yêu cầu bồi thường sau điều trị 30 ngày không lao động được. Xét thấy anh T1 bị thương tích ở đầu gối trái. Đến ngày 04- 04- 2023 chân trái anh T1 còn đau, hạn chế vận động, đi lại còn khó khăn; tại thời điểm này chưa đánh giá được hết có ảnh hưởng đến chức năng vận động của khớp gối hay không (*Kết luận số 113/KLTTCT-TTPY ngày 04- 04- 2023 của Trung tâm pháp y- Sở Y tế Thái Bình*). Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu bồi thường 30 ngày sau điều trị của anh T1. Tổng cộng, thu nhập bị mất của anh T1 gồm 05 ngày điều trị và 30 ngày sau điều trị; cộng là 35 ngày. Cần buộc bị cáo bồi thường thu nhập bị mất của anh T1 là 7.000.000đồng (= 35 ngày x 200.000đồng/ngày). Cần buộc bị cáo bồi thường thu nhập bị mất của người chăm sóc anh T1 là 1.000.000đồng (= 200.000đồng/ngày x 05 ngày chăm sóc).

-Anh T1 yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần: 15.000.000đồng. Xét việc bị cáo gây thương tích cho anh T1 mức 5% nên cần buộc bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần cho anh T1 số tiền 10.000.000đồng.

Tổng cộng: Buộc bị cáo bồi thường cho anh T1 số tiền 24.700.000đồng.

**[5.2].**Trong quá trình tố tụng, chị T4 đã nhận lại khung kim loại là bậc dắt xe, không yêu cầu bồi thường. Chị T4, anh H2, ông T5 đều không yêu cầu trả lại 03 con dao đã thu giữ, không yêu cầu bồi thường đối với con dao bị thu giữ. Tại phiên tòa, chị T4, anh H2, ông T5 vắng mặt, không có ý kiến trình bày nên trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết đối với chị T4, anh H2, ông T5.

#### **[6]. Về các vấn đề khác của vụ án:**

-Chiều ngày 30- 01- 2023, bị cáo sử dụng con dao gỗ lên đầu anh T6. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 147/QĐ-XPHC ngày 29- 06- 2023, Công an huyện Thái Thụy đã xử phạt bị cáo 5.000.000đồng (Năm triệu đồng).

-Chiều ngày 30- 01- 2023, anh D2 có hành vi dùng tay đánh anh T1. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 148/QĐ-XPHC ngày 29- 06- 2023, Công an huyện Thái Thụy đã xử phạt anh D2: 5.000.000đồng (Năm triệu đồng).

-Bị cáo gây thương tích cho anh T1 diễn ra ngoài đường, trong thời gian ngắn, thời điểm xảy ra vụ việc ít người, phương tiện giao thông. Cáo trạng xác định: Chưa đến mức phải xử lý về hành vi “*Gây rối trật tự nơi công cộng*” nên Cơ quan điều tra không đặt ra xử lý.

**[7]. Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000,đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 24.700.000đồng nên phải chịu số tiền án phí: 1.235.000đồng(= 24.700.000đồng x 5%).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**1.Tuyên bố:** Bị cáo H1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

**2. Xử phạt:** Áp dụng: Điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

-Xử phạt bị cáo 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 04 năm 2023.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng: Điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27- 07- 2023 được xử lý như sau:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao bằng kim loại, dao lưỡi bằng, một mặt lưỡi, dao dài 34cm; cán dao bằng gỗ hình tròn dài 11,5cm, đường kính 3cm; có bản rộng nhất 9,7cm. Đầu mũi dao có một lỗ hình tròn đường kính 01cm; trên mặt lưỡi dao cách cán dao 4,5cm và cách sống dao 03cm có chữ “ID-XE”;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao bầu bằng kim loại dài 35cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao dài 23cm, bản đo rộng nhất 7,5cm, trên sống dao có 03 dấu “ \* ”; cán dao bằng gỗ dài 12cm, đường kính 03cm, ở hai đầu cán dao được bọc kim loại hình tròn;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao bằng kim loại, loại dao mũi bằng, một mặt lưỡi dài 34cm, trên lưỡi dao có dập nổi dòng chữ “XAM”, lưỡi dao dài 22cm, có bản rộng nhất 7,5cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm. Dao được cho vào hộp bìa cát tông, được niêm phong bằng hai dải niêm phong; trên các dải niêm phong đều có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, 01 hình dấu chức danh Giám định viên Nguyễn Hoàng Minh, 01 hình dấu chức danh Giám định viên Nguyễn Thành Trang, 03 chữ ký và 01 dòng chữ viết Lê Đức Huy.

**4. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng: Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự.

-Buộc bị cáo H1 bồi thường cho bị hại là anh T1, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn A1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình các khoản: Viện phí: 1.200.000đồng; Chi phí chụp chiếu tại Bệnh viện Đa khoa Phúc Sơn: 300.000đồng; Tiền thuốc: 2.000.000đồng; Tiền giám định: 1.200.000đồng; Tiền ăn trong thời gian điều trị: 1.000.000đồng; tiền thuê xe chở đi cấp cứu: 1.000.000đồng; thu nhập bị mất của bị hại: 7.000.000đồng; thu nhập bị mất của người chăm sóc: 1.000.000đồng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần: 10.000.000đồng; Cộng: 24.700.000đồng (Hai mươi bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

**5. Về án phí:** Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo H1 phải chịu 200.000,đồng án phí hình sự sơ thẩm; 1.235.000đồng; cộng là 1.435.000đồng án phí.

**6. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**7. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án:** Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 9 Luật thi hành án dân sự; điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra-Công an huyện Thái Thụy;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Trần Văn Tòng**